

Số: 29 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của liên Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;



Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1882/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2018, Công văn số 2105/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 07/BCTĐ-STP ngày 29 ngày 3 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy chế quy định về điều kiện đăng ký dự tuyển:

“Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đối với từng chức danh công chức cấp xã theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2605/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này)”.

2. Sửa đổi Điều 20 của Quy chế quy định về tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển:

“Việc tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể công chức xã, phường, thị trấn theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2605/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này)”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cụ thể công chức xã, phường, thị trấn và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

1. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định về tiêu chuẩn cụ thể về chuyên ngành đào tạo:

a) Bãi bỏ nội dung “Ưu tiên tốt nghiệp chính quy tập trung hoặc Đại học” quy định tại các Khoản: 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 3 của Quy định. ✓

b) Bổ sung nhóm ngành chuyên môn “Quản lý nhà nước” tại Khoản 3 Điều 3 của Quy định.

c) Bổ sung nhóm ngành chuyên môn “Thủy lợi” tại Điểm b Khoản 4 Điều 3 của Quy định.

d) Sửa đổi Khoản 8 Điều 3 của Quy định như sau: “Các địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ công chức cấp xã và bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức cấp xã đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định pháp luật hiện hành”.

2. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 của Quy định về tiếp nhận công chức cấp xã từ các tỉnh, thành phố khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hải Phòng:

“1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

Thực hiện việc tiếp nhận đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội từ các tỉnh, thành phố khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hải Phòng phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, chuyên ngành đào tạo đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này), phù hợp với chức danh công chức cấp xã dự kiến đảm nhận.

b) Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố và có chứng chỉ bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị theo quy định đối với chức danh công chức cấp xã.

c) Đang là công chức cấp xã; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 05 năm gần nhất.

d) Không trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, xem xét xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền; hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án của Tòa án.

đ) Đảm bảo sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thẩm quyền tiếp nhận:

Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhu cầu tiếp nhận công chức cấp xã ở các tỉnh, thành phố khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hải Phòng gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ cá nhân) về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ). Sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tiếp nhận công chức về làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 của Quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

“2. Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã; chuyển từ cán bộ cấp xã sang công chức cấp xã. Xếp lại lương đối với công chức cấp xã khi có thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 2605/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này), phù hợp với công việc đang đảm nhiệm”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ Điều 5, Điều 20 Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố. Bãi bỏ Khoản 8 Điều 3; Khoản 1, Khoản 3 Điều 6; Khoản 2 Điều 12 Quy định về tiêu chuẩn cụ thể công chức xã, phường, thị trấn và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Quận ủy, Huyện ủy;
- Như Điều 4;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PT và TH HP; Công thông tin điện tử TP; Công báo TP;
- Lưu: VT, SNV (10).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng